

Số: 99 /QĐ-CTGPL

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

### Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Trung tâm Thông tin, dữ liệu trợ giúp pháp lý

#### CỤC TRƯỞNG CỤC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

Căn cứ Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 1119/QĐ-BTP ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Trợ giúp pháp lý;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng và Giám đốc Trung tâm Thông tin, dữ liệu trợ giúp pháp lý.

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Vị trí, chức năng, đối tượng áp dụng

1. Trung tâm Thông tin, dữ liệu trợ giúp pháp lý là đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; là đơn vị sự nghiệp cung cấp dịch vụ công thiết yếu do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên theo Quyết định số 2069/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành Tư pháp.

Trung tâm Thông tin, dữ liệu trợ giúp pháp lý có tư cách pháp nhân, có trụ sở tại thành phố Hà Nội, có con dấu và tài khoản riêng tại kho bạc nhà nước theo quy định của pháp luật, có chức năng tham mưu, giúp Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý tiếp nhận và cung cấp thông tin về trợ giúp pháp lý; quản lý, tổ chức thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý.

### 2. Đối tượng áp dụng

- Trung tâm Thông tin, dữ liệu trợ giúp pháp lý.

- Viên chức, người lao động làm việc tại Trung tâm Thông tin, dữ liệu trợ giúp pháp lý.

## **Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Trung tâm Thông tin, dữ liệu trợ giúp pháp lý giúp Cục trưởng thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Xây dựng, trình Cục trưởng ban hành kế hoạch công tác năm, các chương trình, dự án thuộc chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Thông tin, dữ liệu trợ giúp pháp lý và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

b) Thực hiện việc cung cấp thông tin trợ giúp pháp lý

- Đầu mối tiếp nhận, tổng hợp danh sách tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý, người thực hiện trợ giúp pháp lý để đăng tải trên Trang/Cổng thông tin điện tử trợ giúp pháp lý Việt Nam, Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp; phối hợp với các phòng chức năng của Cục thực hiện quản lý, khai thác, tổng hợp thông tin về tình hình tổ chức và hoạt động của các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý trong phạm vi toàn quốc;

- Phối hợp cung cấp các biểu mẫu, tờ khai có liên quan trong dịch vụ công trực tuyến theo quy định của pháp luật để người được trợ giúp pháp lý truy cập và nộp online. Cung cấp thông tin về tiến độ thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý của các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật;

- Theo dõi, điểm tin báo chí và các phương tiện truyền thông khác hàng ngày về các hoạt động có liên quan đến trợ giúp pháp lý trên toàn quốc để kịp thời cung cấp cho các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý và các đơn vị có liên quan thuộc Cục xử lý thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành của Cục trưởng và các Phó Cục trưởng;

- Thiết lập, sử dụng, quản lý đường dây nóng; trực điện thoại đường dây nóng về trợ giúp pháp lý trong giờ hành chính. Tiếp nhận thông tin vụ việc qua đường dây nóng, tiếp nhận ý kiến phản ánh từ các tổ chức, cá nhân nói chung và người được trợ giúp pháp lý nói riêng về hoạt động trợ giúp pháp lý trên toàn quốc; cung cấp thông tin về tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý, người thực hiện trợ giúp pháp lý theo quy định cho người dân khi họ có yêu cầu; chuyển các vụ việc trợ giúp pháp lý do người dân chuyển đến bằng phương thức điện tử cho tổ chức và người thực hiện trợ giúp pháp lý;

- Cung cấp thông tin, số liệu khai thác từ cơ sở dữ liệu trợ giúp pháp lý cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật;

- Hướng dẫn thực hiện việc xây dựng, thu thập, xử lý, trao đổi, cung cấp dữ liệu, thông tin về trợ giúp pháp lý đối với tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý.

c) Tổ chức thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động trợ giúp pháp lý; hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị thuộc Cục, các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý, người thực hiện trợ giúp pháp lý trên phạm vi toàn quốc thực hiện Kế hoạch sau khi được phê duyệt; xây dựng quy chế và tổ chức theo dõi, phối hợp thực hiện việc quản lý, thu thập, khai thác, xử lý, lưu trữ, kết nối, liên thông thông tin về dữ liệu trợ giúp pháp lý;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục, xây dựng, quản lý, vận hành, cập nhật, nâng cấp các phần mềm ứng dụng, hệ thống thông tin trợ giúp pháp lý, cơ sở dữ liệu trợ giúp pháp lý; thực hiện các nhiệm vụ hiện đại hoá hệ thống trợ giúp pháp lý theo phân công;

- Phối hợp với các đơn vị thuộc Cục xây dựng, quản lý các nội dung ứng dụng công nghệ thông tin khác thuộc lĩnh vực quản lý của Cục;

- Đầu mối tiếp nhận và chuyên báo cáo thống kê về tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý của các Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, tổ chức ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý và tổ chức đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý trong toàn quốc; trao đổi, truyền tải, kết nối trên môi trường mạng các thông tin, chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý ở Trung ương với cơ quan quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý ở địa phương, với tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý và các cơ quan, tổ chức có liên quan;

- Phối hợp với Cục Công nghệ thông tin thuộc Bộ Tư pháp trong việc tổ chức nghiên cứu ứng dụng, triển khai giải pháp bảo đảm an toàn an ninh mạng và bảo mật cho các hệ thống thông tin trong hoạt động trợ giúp pháp lý.

d) Thực hiện nhiệm vụ truyền thông về trợ giúp pháp lý

- Phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông, các cơ quan, đơn vị khác có liên quan để thực hiện các hoạt động truyền thông về trợ giúp pháp lý được giao;

- Xây dựng, cập nhật, quản lý, vận hành, khai thác, nâng cấp Trang/Cổng thông

tin điện tử trợ giúp pháp lý Việt Nam;

- Tổ chức biên tập các tin, bài viết về tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý và đăng tải trên Trang/Cổng thông tin điện tử trợ giúp pháp lý Việt Nam.

- Tiếp nhận và phối hợp xử lý thông tin, ý kiến góp ý, phản ánh, kiến nghị trực tuyến của người dân liên quan đến tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý thông qua Trang/Cổng thông tin điện tử trợ giúp pháp lý Việt Nam;

đ) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức tập huấn, hướng dẫn tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý, người thực hiện trợ giúp pháp lý sử dụng các sản phẩm ứng dụng công nghệ thông tin; sử dụng, khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu trợ giúp pháp lý; chủ trì thực hiện bồi dưỡng kiến thức về công nghệ thông tin cho công chức, viên chức thuộc Cục.

e) Đôn đốc, phối hợp kiểm tra việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động trợ giúp pháp lý của các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý, người thực hiện trợ giúp pháp lý và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến hoạt động trợ giúp pháp lý.

g) Thực hiện thống kê về trợ giúp pháp lý theo quy định về thống kê của ngành Tư pháp; tiếp nhận, tổng hợp, thống kê và cung cấp số liệu vụ việc trợ giúp pháp lý, vụ việc trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng thành công của trên toàn quốc theo quy định.

2. Trung tâm Thông tin, dữ liệu trợ giúp pháp lý thực hiện các nhiệm vụ khác:

a) Thực hiện công tác văn thư, lưu trữ của Trung tâm Thông tin, dữ liệu trợ giúp pháp lý; quản lý, sử dụng con dấu; bảo quản hồ sơ tài liệu của Trung tâm Thông tin, dữ liệu trợ giúp pháp lý theo quy định;

b) Thực hiện hoặc phối hợp với các đơn vị thuộc Cục trong việc thực hiện chế độ, chính sách, thi đua - khen thưởng; tuyển dụng, quản lý, sử dụng đội ngũ viên chức, người lao động của Trung tâm Thông tin, dữ liệu trợ giúp pháp lý theo quy định và phân cấp của Bộ Tư pháp;

c) Thực hiện chế độ tài chính - kế toán; quản lý, sử dụng nguồn tài chính, tài sản của Trung tâm Thông tin, dữ liệu trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, thống kê định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Cục trưởng;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Cục trưởng giao.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức, biên chế**

Trung tâm Thông tin, dữ liệu trợ giúp pháp lý có Giám đốc, các Phó Giám đốc và viên chức, người lao động.

1. Giám đốc quản lý, điều hành hoạt động của Trung tâm Thông tin, dữ liệu trợ giúp pháp lý; chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về hoạt động và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Phó Giám đốc giúp Giám đốc quản lý hoạt động của Trung tâm Thông tin, dữ liệu trợ giúp pháp lý và trực tiếp thực hiện một số công việc trong phạm vi nhiệm vụ của Trung tâm Thông tin, dữ liệu trợ giúp pháp lý theo phân công của Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Giám đốc, Cục trưởng và trước pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 36/QĐ-CTGPL ngày 20/9/2018 của Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Trung tâm Thông tin, dữ liệu trợ giúp pháp lý.

### **Điều 5. Trách nhiệm thi hành**

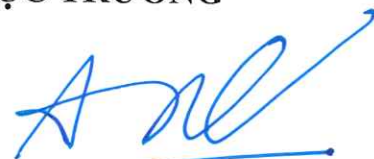
1. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thông tin, dữ liệu trợ giúp pháp lý, Trưởng các đơn vị liên quan thuộc Cục và viên chức, người lao động của Trung tâm Thông tin, dữ liệu trợ giúp pháp lý chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc vấn đề mới phát sinh cần sửa đổi, bổ sung, Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thông tin, dữ liệu trợ giúp pháp lý có trách nhiệm đề nghị Cục trưởng xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quyết định này cho phù hợp với tình hình thực tế và các quy định của pháp luật./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Bộ, Vụ Tổ chức cán bộ (để biết và phối hợp);
- Trang Thông tin điện tử trợ giúp pháp lý Việt Nam;
- Lưu: VT, Trung tâm TTDLTGPL.

**CỤC TRƯỞNG**



**Cù Thu Anh**